

Bản án số: 62/2021/HS-ST

Ngày: 16-6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Hằng

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hà Thị Vũ

Ông Lò Văn Sinh.

Ông Sần Tài Vần.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Tuấn Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên đã tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 60/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Lù Thị T (tên gọi khác: Không), sinh ngày: 01/01/1975 tại tỉnh S. Nơi cư trú: Bản B, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Không; dân tộc: Thái; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lù Văn K sinh năm 1933 và bà Quảng Thị Đ sinh năm 1930. Đã từng chung sống như vợ chồng với anh Phạm Văn S (Đã chết) từ năm 1992 đến năm 2006, bị cáo có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 1993, con nhỏ nhất sinh năm 2006. Tiền án: 02 tiền án. Ngày 21/11/2000, bị Tòa phúc thẩm tại Hà Nội - Tòa án nhân dân tối cao xét xử phúc thẩm tuyên phạt 07 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền 5.000.000 đồng, hiện đã chấp hành xong hình phạt. Ngày 10/5/2007, bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên xét xử tuyên phạt 03 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 và 08 năm tù về tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm d, đ khoản 2 Điều 198 Bộ luật hình sự năm 1999, tổng hợp hình phạt là 11 năm tù, ngày 07/9/2019 đã chấp hành xong hình phạt; tiền sự: Không. Nhân thân: đã bị kết án về tội rất nghiêm trọng do cố ý chưa được xóa án tích, nay lại phạm tội đặc biệt nghiêm trọng do cố ý, nên hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/12/2020 đến ngày 31/12/2020 tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Lù Thị T: Ông Nguyễn Trần D - Luật sư Công ty TNHH Luật Him Lam và cộng sự thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Điện Biên .Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ một ngày giữa tháng 12/2020 Lù Thị T đi mua đồ ăn sáng về đến đầu ngõ nhà T ở bản B, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên thì gặp một người nam giới tên I (khoảng 25 tuổi, là người nước Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào, nhưng T không rõ địa chỉ cụ thể ở đâu) đang đi cùng với một người phụ nữ lạ mặt. Qua trao đổi, T mua nợ được của I 01 bánh Heroine với giá 40.000.000 đồng và 07 túi Methamphetamine với giá 7.000.000 đồng, hẹn khi nào T bán hết I sẽ đến lấy tiền. Ngoài ra I còn cho T thêm 01 gói Heroine và 01 gói chứa 29 viên Methamphetamine. T mang ma túy về nhà cất giấu với mục đích để bán kiếm lời. T cất giấu 01 bánh Heroine và 05 túi Methamphetamine dưới gầm tủ nhà T. Sau đó, T lấy một ít Heroine từ gói Heroine được cho thêm chia ra được thêm 01 gói nữa rồi cho vào túi nilon có nẹp bấm; Sau đó, T lấy ra 03 viên Methamphetamine từ gói 29 viên Methamphetamine rồi gói lại bằng nilon và cho vào 01 túi nilon có nẹp bấm khác; T cất giấu 02 túi ma túy vừa chia ra được vào túi áo khoác bên phải T đang mặc. Số Heroine và Methamphetamine còn lại trong 02 gói nilon ban đầu T gói lại như cũ và cất giấu cùng 02 túi Methamphetamine dưới đệm giường ngủ của T. Khoảng 11 giờ ngày 28/12/2020, T bán cho 01 người đàn ông dân tộc Thái khoảng 35 tuổi (không biết tên, địa chỉ) một ít Heroine lấy ra từ túi Heroine có nẹp bấm được 80.000 đồng, số Heroine còn lại T gói lại như cũ và lại cất vào túi áo khoác bên phải T đang mặc. Hồi 13 giờ 45 cùng ngày, khi T đang ở nhà thì bị tổ công tác Công an huyện Điện Biên phối hợp với Đoàn biên phòng Thanh Luông phát hiện, bắt quả tang, thu giữ số ma túy T cất giấu trên người. Khám xét khẩn cấp nhà T, Cơ quan Công an thu giữ được toàn bộ số ma túy mà T cất giấu dưới đệm giường ngủ của T và dưới gầm tủ nhà T. Tổng khối lượng ma túy thu giữ của Lù Thị T là 353,21 gam Heroine và 122,17 gam Methamphetamine.

Tại Bản Kết luận giám định số 97/GĐ-PC09 ngày 06/01/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- 03 (ba) mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lù Thị T gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine.

- 09 (chín) mẫu viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lù Thị T gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine.

- Khối lượng vật chứng thu giữ của Lù Thị T gồm: 353,21 gam chất bột màu trắng; 122,17 gam viên nén màu hồng.

- Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9, Mục IA, Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.

- Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 323, Mục IIC, Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.

Bản Cáo trạng số 24/CT-VKS-P1 ngày 15/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố ra trước Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên để xét xử Lù

Thị T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm h Khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lù Thị T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm h Khoản 4 Điều 251; điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 39 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lù Thị T tù chung thân về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Bị cáo Lù Thị T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên đồng thời không có bổ sung thêm gì với bản bào chữa của người bào chữa cũng như không có ý kiến tranh luận gì với bản luận tội của kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Lời nói sau cùng, bị cáo Lù Thị T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Lù Thị T không có ý kiến tranh luận gì về tội danh, điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải. Bỏ đẽ của bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng nhất nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo theo quy định của pháp luật và miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo Lù Thị T trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang; kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Khoảng giữa tháng 12/2020, Lù Thị T gặp một người nam giới tên I là người nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào tại đầu ngõ nhà T cùng một người phụ nữ đi cùng I, T không biết địa chỉ của hai người này. Qua trao đổi, T mua nợ được của I 01 bánh Heroine với giá 40.000.000 đồng và 07 túi Methamphetamine với giá 7.000.000 đồng, hẹn khi nào T bán hết, I sẽ đến lấy tiền, ngoài ra I còn cho T thêm 01 gói Heroine và 01 gói chứa 29 viên Methamphetamine. T mang ma túy về nhà cất giấu để bán kiếm lời. Khoảng 11 giờ ngày 28/12/2020, T bán cho một người đàn ông dân tộc Thái (T không biết tên, địa chỉ) một ít Heroine lấy

ra từ túi Heroine có nẹp bấm được 80.000 đồng, số Heroine còn lại T gói lại như cũ và lại cất vào túi áo khoác bên phải T đang mặc. Hồi 13 giờ 45 cùng ngày, khi T đang ở nhà thì bị tổ công tác Công an huyện Điện Biên phối hợp với Đoàn biên phòng Thanh Luông phát hiện, bắt quả tang, thu giữ số ma túy T cất giấu trên người. Khám xét khẩn cấp nhà T, Cơ quan Công an thu giữ được toàn bộ số ma túy mà T cất giấu dưới đệm giường ngủ của T và dưới gầm tủ nhà T. Tổng khối lượng ma túy thu giữ của Lù Thị T là 353,21 gam Heroine và 122,17 gam Methamphetamine.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Lù Thị T đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo Điều 251 Bộ luật Hình sự, kết luận của kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Lù Thị T là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội. Với lượng ma túy bị cáo dùng vào việc mua bán trái phép, nếu được lưu hành trên thị trường sẽ mang lại những hậu quả rất xấu cho xã hội. Nhất là trong giai đoạn hiện nay, các cơ quan bảo vệ pháp luật đang tấn công và xử lý rất nghiêm khắc các loại tội phạm về ma túy, toàn thể cộng đồng đang đấu tranh mạnh mẽ để loại trừ tệ nạn về ma túy ra khỏi đời sống xã hội, nhằm bảo vệ hạnh phúc cho từng gia đình và mỗi con người. Song chỉ vì lợi ích vật chất của cá nhân, bị cáo đã bất chấp pháp luật và dư luận xã hội, để thực hiện việc mua bán trái phép chất ma túy. Vì vậy, việc truy tố, xét xử và áp dụng mức hình phạt thỏa đáng đối với bị cáo là cần thiết, có như vậy mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi mua bán trái phép 353,21 gam Heroine và 122,17 gam Methamphetamine, tổng khối lượng 02 chất ma túy là 475,38 gam của bị cáo nhằm để sử dụng và bán kiếm lời, đã cấu thành tình tiết định khung được quy định tại điểm h Khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân tỉnh Điện Biên truy tố đối với bị cáo Lù Thị T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm h Khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, bị cáo không bị oan sai. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo đã bị kết án về tội rất nghiêm trọng do cố ý chưa được xóa án tích, nay lại phạm tội đặc biệt nghiêm trọng do cố ý, nên hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Bố đẻ của bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng nhất, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng mặc dù bị cáo đã có hai tiền án về tội Mua bán trái phép chất ma túy, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học, chỉ vì hám lời mà bị cáo tiếp tục phạm tội mua bán ma túy với khối lượng đặc biệt lớn. Để nghiêm trị những hành vi phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, nhất là tội phạm về ma túy. Hội

đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù không thời hạn đối với bị cáo, để lấy đây làm bài học cảnh báo chung cho toàn xã hội, phục vụ cho công tác đấu tranh, ngăn ngừa các loại tội phạm trong tình hình hiện nay.

Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù không thời hạn đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, phù hợp với quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

Đối với đề nghị của người bào chữa về việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo theo quy định của pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo là có căn cứ, cần chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*. Tuy nhiên, theo lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, nghề nghiệp của bị cáo là làm ruộng, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, phù hợp với các quy định của pháp luật.

[6] Về vật chứng vụ án: Theo quy định tại Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, số vật chứng đã thu giữ của bị cáo cần xử lý như sau:

- Đối với 119,28 gam Methamphetamine và 350,66 gam Heroine thu giữ của Lù Thị T là vật chứng của vụ án còn lại sau khi giám định, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 80.000 đồng thu giữ của Lù Thị T, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai là tiền bán ma túy cho một người đàn ông dân tộc Thái, bị cáo không biết họ tên, địa chỉ mà chỉ có một lời khai của bị cáo, cơ quan điều tra không có cơ sở điều tra làm rõ số tiền trên nên Hội đồng xét xử quyết định trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, buộc bị cáo Lù Thị T phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

[8] Về các vấn đề khác: Đối với người đàn ông quốc tịch Lào tên là Inh đã bán ma túy cho bị cáo và người đàn ông dân tộc Thái đã mua Heroine của bị cáo, do bị cáo không biết rõ họ tên, địa chỉ của những người đó nên cơ quan điều tra không có cơ sở điều tra làm rõ, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm h Khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lù Thị T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm h Khoản 4 Điều 251; điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 39 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lù Thị T tù chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (Ngày 28/12/2020).

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

* *Tịch thu tiêu hủy*: 01 (một) hộp niêm phong bằng bì catton được phủ kín bằng một lớp giấy trắng và một lớp băng dính màu trắng trong suốt bên trong có chứa 119,28 gam Methamphetamine và 350,66 gam Heroine thu giữ của Lù Thị T.

* *Trả lại cho bị cáo Lù Thị T*: Số tiền 80.000đ (tám mươi nghìn đồng) gồm 04 (bốn) tờ tiền mệnh giá hai mươi nghìn đồng tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam hiện đang lưu hành đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong của Công an huyện Điện Biên đã được dán kín các mép.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 16/4/2021).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, buộc bị cáo Lù Thị T phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ vào các Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Lù Thị T có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 16/6/2021).

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- UBND xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (Thông báo);
- Phòng HC Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Bùi Thị Thu Hằng